

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 02 năm 2021
V/v xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung, tài sản chung, thực hiện nghĩa
vụ chung của vợ chồng khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Sơ
2. Ông Cầm Văn Tổ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc xin ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lèo Văn L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lèo Văn E, sinh năm 1958. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mai Sơn, Đại diện theo pháp luật: ông Cầm Văn S, Giám đốc ngân hàng chính sách xã hội Mai Sơn. Vắng mặt, có yêu cầu

xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 10 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày như sau:

Chị và anh Lèo Văn L kết hôn với nhau từ năm 2007 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã B1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 29/5/2007 và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L nghiện ma túy và thường xuyên đánh đập chị T; trong quá trình chung sống anh L đã phải đi chấp hành án và đi cai nghiện bắt buộc. Hiện nay anh L vẫn đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với anh L được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lèo Văn L.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lèo Đức K, sinh ngày 25/02/2008. Hiện cháu K đang sống với chị T tại gia đình bố mẹ đẻ chị T. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con; đồng thời chị không yêu cầu anh L phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung vợ chồng: Trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có tài sản chung là: 01 ngôi nhà sàn dựng trên đất của bố đẻ anh Lèo Văn L là ông Lèo Văn E; cây ăn quả và cây cà phê trồng trên đất của ông Lèo Văn E; 01 xe mô tô Wave RS, biển kiểm soát 26B1-746.72.

Về nợ chung vợ chồng: Anh chị có vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Sơn số tiền là 50.000.000VNĐ từ năm 2017 để trồng cây cà phê, hạn vay đến ngày 12/3/2022, số nợ gốc hiện tại còn lại là 40.000.000VNĐ và lãi suất phát sinh. Nợ ông Lèo Văn E số tiền là 7.000.000VNĐ từ năm 2015.

Nguyện vọng của chị T là để toàn bộ tài sản cho anh Lèo Văn L sử dụng do cây cối và nhà được làm trên đất của bố đẻ anh L là ông Lèo Văn E; đồng thời anh Lèo Văn L có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ chung vợ chồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/11/2020 và các biên bản làm việc với Tòa án, bị đơn anh Lèo Văn L trình bày:

Anh L xác định anh và chị Hoàng Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc, đã đăng ký kết hôn, được pháp luật công nhận và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh L nghiện ma túy.

Chị T có đơn xin ly hôn thì anh L không nhất trí ly hôn mà mong muốn chị T đợi anh chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính về, hai vợ chồng quay lại đoàn tụ.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lèo Đức K, sinh ngày 25/02/2008. Trước khi anh L đi chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc thì cháu K vẫn sống cùng ông bà nội nên anh có nguyện vọng tiếp tục để cháu K sống cùng gia đình ông bà nội cho đến khi anh về địa phương.

Về tài sản chung: Anh xác định trong quá trình chúng sống hai anh chị có tài sản chung là 01 chiếc xe mô tô Wave RS mua năm 2012 với giá 19.000.000VNĐ và 01 chiếc xe mô tô Honda Dream cũ với giá 3.500.000VNĐ. Ngôi nhà và toàn bộ đất, cây cối đều do bố mẹ để anh cho mượn, không phải tài sản chung vợ chồng.

Về nợ chung: Anh Lèo Văn L xác nhận anh chị có vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Sơn số tiền là 50.000.000VNĐ từ năm 2017 để trồng cây cà phê, hạn vay đến ngày 12/3/2022, số nợ gốc hiện tại còn lại là 40.000.000VNĐ và lãi suất phát sinh.

Nguyện vọng của anh L là ai nhận sử dụng tài sản sẽ có trách nhiệm thanh toán khoản nợ chung vợ chồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/12/2020 và ngày 20/01/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lèo Văn Chương trình bày:

Con trai ông là Lèo Văn L kết hôn với chị Hoàng Thị T từ năm 2007 do cả hai cùng tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng anh chị chung sống với gia đình ông. Đến năm 2009 thì anh L và chị T ra ở riêng, ông đã cho vợ chồng anh chị mượn 01 mảnh đất diện tích khoảng 300m² để dựng nhà, đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông và một vài diện tích đất để trồng cây cà phê. Anh L và chị T cùng nhau sinh sống tại ngôi nhà đó từ năm 2009 cho đến nay. Nay chị T có đơn xin ly hôn thì ông đề nghị được nhận lại toàn bộ diện tích đất đã cho anh L, chị T mượn; đối với số cây ăn quả và cây cà phê trồng trên đất ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Năm 2015 ông có đứng ra vay vốn môi trường cho vợ chồng chị T và anh L số tiền là 7.000.000VNĐ. Năm 2019 khi khoản vay đến hạn thanh toán chị T và anh L vẫn không có tiền trả nên ông đã phải vay ngoài với lãi suất 2,0%/tháng để thanh toán khoản vay, đến nay ông vẫn chưa trả được khoản nợ này. Do đó, ông đề nghị chị T và anh L phải có trách nhiệm thanh toán cho ông số tiền nợ gốc là 7.000.000VNĐ và số tiền lãi phát sinh từ năm 2019 đến nay với mức lãi suất là 2,0%/tháng.

Tại bản tự khai ngày 20/01/2021, đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Sơn – ông Cẩm Văn S trình bày:

Ngày 12/3/2017 gia đình ông Lèo Văn L và bà Hoàng Thị T có được Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mai Sơn xét duyệt cho vay vốn hộ nghèo với số tiền là 50.000.000VNĐ để trồng cây cà phê, hạn thanh toán là ngày 12/3/2022; tính đến ngày 20/01/2021 thì ông L, bà T còn nợ gốc là 40.000.000VNĐ và tiền lãi phát sinh. Nay ông Lèo Văn L và bà Hoàng Thị T giải quyết ly hôn thì Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mai Sơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xem xét chia đôi số nợ trên cho ông L và bà T, cụ thể: ông Lèo Văn L có trách nhiệm thanh toán số nợ gốc là 20.000.000VNĐ và số tiền lãi phát sinh, bà Hoàng Thị T có trách nhiệm thanh toán số nợ gốc là 20.000.000VNĐ và số tiền lãi phát sinh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung vợ chồng của chị Hoàng Thị T và anh Lèo Văn L với đại diện ban quản lý bản A. Qua xác minh xác định: Chị T và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đi đăng ký kết hôn theo quy định và được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Trong thời gian chung sống, chị T và anh L nảy sinh mâu thuẫn do anh L nghiện ma túy. Anh chị có 01 con chung là cháu Lèo Đức K, sinh ngày 25/02/2008. Về tài sản chung: anh chị có khối tài sản chung là 01 ngôi nhà, một số cây ăn quả và cây cà phê trồng trên đất của ông Lèo Văn E. Về nợ chung: Anh chị có vay Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mai Sơn số tiền là 50.000.000VNĐ, dư nợ hiện tại là 40.000.000VNĐ và tiền lãi phát sinh; vay của ông Lèo Văn E số tiền là 7.000.000VNĐ từ năm 2015.

Tại văn bản ghi ý kiến của con chung chưa thành niên trên 07 tuổi ngày 30/12/2020, cháu Lèo Đức K, sinh ngày 25/02/2008 có nguyện vọng được ở cùng mẹ là chị Hoàng Thị T khi bố mẹ ly hôn.

Ngày 29/12/2020 Tòa án đã tiến hành thành lập Hội đồng xem xét thẩm định và định giá tài sản đối với toàn bộ số tài sản chung của anh Lèo Văn L và chị Hoàng Thị T. Kết quả xác định:

1. Về nhà: 01 ngôi nhà sàn tạm, sàn tre, cột gỗ tròn, lợp Ploximang, diện tích sử dụng là 69m², ngôi nhà được xây dựng từ năm 2009, giá trị hiện tại là 6.000.000VNĐ.

2. Về tài sản khác: 01 chiếc xe mô tô Wave RS, biển kiểm soát 26B1-746.72 mua và đưa vào sử dụng năm 2011 với số tiền là 19.000.000VNĐ; giá trị hiện tại là 6.000.000VNĐ.

3. Về cây cối trên đất:

3.1. Cây ăn quả trong khuôn viên nhà: 05 cây bưởi trồng từ 02 năm trở lên, 14 cây mận hậu cho quả trên 10 năm, 06 cây nhãn trồng từ 04 năm trở lên, 03 cây xoài trồng từ 04 năm trở lên, 02 cây trám trồng từ 01 đến 02 năm tuổi, 02 cây mít cho quả từ 03 năm đến dưới 05 năm, 01 cây ăn quả loại III. Tổng giá trị: 9.938.000VNĐ.

3.2. Cây cà phê: 1000m² cây cà phê cho quả dưới 03 năm, 1.700m² cây cà phê cho quả trên 10 năm. Tổng giá trị: 62.410.000VNĐ.

Tổng giá trị tài sản chung của anh Lèo Văn L và chị Hoàng Thị T là: 84.348.000VNĐ (tám mươi tư triệu, ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Do các đương sự chưa thống nhất được toàn bộ việc giải quyết vụ án nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, Điều 59, Điều 60, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử theo hướng:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Lèo Văn L.

+ Về con chung: Giao cháu Lèo Đức K, sinh ngày 25/02/2008 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu K cho đến khi cháu K trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Sau khi ly hôn, anh L được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị T. Anh Lèo Văn L được sở hữu và sử dụng số tài sản, gồm: 01 ngôi nhà sàn tạm, sàn tre, cột gỗ tròn, lợp Ploximang, diện tích sử dụng là 69m²; Cây ăn quả trong khuôn

viên nhà: 05 cây bưởi trồng từ 02 năm trở lên, 14 cây mận hậu cho quả trên 10 năm, 06 cây nhãn trồng từ 04 năm trở lên, 03 cây xoài trồng từ 04 năm trở lên, 02 cây trám trồng từ 01 đến 02 năm tuổi, 02 cây mít cho quả từ 03 năm đến dưới 05 năm, 01 cây ăn quả loại III; Toàn bộ số cây cà phê: 1000m² cây cà phê cho quả dưới 03 năm, 1.700m² cây cà phê cho quả trên 10 năm. Tổng giá trị tài sản: 78.348.000VNĐ.

Giao cho chị Hoàng Thị T được sở hữu và sử dụng 01 chiếc xe mô tô Wave RS, biển kiểm soát 26B1-746.72, giá trị tài sản là 6.000.000VNĐ.

Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị T: Buộc anh Lèo Văn L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Sơn số tiền nợ gốc là 40.000.000VNĐ, chị Hoàng Thị T có trách nhiệm thanh toán tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ này đến hết tháng 12 năm 2021.

Buộc chị Hoàng Thị T có trách nhiệm trả cho ông Lèo Văn E số tiền nợ gốc là 7.000.000VNĐ và số tiền lãi phát sinh theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 02 năm 2021.

+ Về án phí: Chị Hoàng Thị T được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Xét yêu cầu khởi kiện được xác định trong đơn khởi kiện và lời khai của chị Hoàng Thị T về việc xin ly hôn với anh Lèo Văn L. Chị T đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề L quan đến ly hôn, con chung và tài sản chung, nợ chung của vợ chồng. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình và xác định quan hệ tranh chấp là xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, phân chia tài sản chung, thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng sau khi ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị T và anh Lèo Văn L xác định có khoản nợ chung với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mai Sơn, qua xác minh xác định có khoản nợ chung với ông Lèo Văn E. Chị Hoàng Thị T có đề nghị Tòa án xem xét xác định trách nhiệm trả nợ đối với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mai Sơn, ông Lèo Văn E. Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xác định Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mai Sơn và ông Lèo Văn E là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với các đương sự trong vụ án. Tuy nhiên, bị đơn anh Lèo Văn L hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và có yêu cầu xét xử vắng mặt; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Hoàng Thị T và anh Lèo Văn L tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2007, anh chị đã được UBND xã Chiềng Dong, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/5/2007. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L nghiện ma túy phải đi chấp hành án và đi cai nghiện bắt buộc thời gian dài; thời gian chung sống hai anh chị thường xuyên xảy ra tranh chấp. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai anh chị không thể tiếp tục chung sống nên có nguyện vọng xin ly hôn với anh L. Quá trình xác minh tình trạng hôn nhân tại ban quản lý bản nơi anh chị cư trú cũng thể hiện rõ vợ chồng anh chị thường có mâu thuẫn, gia đình không hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh L mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó cần căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Lèo Văn L.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh L có 01 con chung là cháu Lèo Đức K, sinh ngày 25/02/2008. Chị T và anh L đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cùng. Hội đồng xét xử xét thấy: cháu Lèo Đức K đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở cùng mẹ khi chị T, anh L ly hôn; Hiện nay anh L lại đang phải chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Vì vậy, để đảm bảo về quyền lợi mọi mặt cho cháu K, cần chấp nhận nguyện vọng của chị T và cháu K, giao cháu Lèo Đức K, sinh ngày 25/02/2008 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu K trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh L hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Trong quá trình giải quyết vụ án, qua xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản xác định chị T và anh L có khối tài sản chung là 01 ngôi nhà sàn tạm, 01 chiếc xe máy và cây cối trên đất. Chị T có nguyện vọng giao hết toàn bộ tài sản cho anh L quản lý và anh L có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ chung vợ chồng gồm: nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Sơn số tiền 40.000.000VNĐ.

Xét thấy, ngôi nhà chung của anh chị được dựng và cây cối đều được trồng trên đất của ông Lèo Văn Chương - bố đẻ anh Lèo Văn L. Do đó cần chấp nhận nguyện vọng của các đương sự: giao toàn bộ số tài sản chung vợ chồng là ngôi nhà và cây trên đất cho anh L quản lý và sử dụng mới phù hợp với thực tế. Tổng giá trị tài sản anh L được nhận là 78.348.000VNĐ.

Đối với chiếc xe máy Wave RS biển kiểm soát 26B1-746.72 hiện nay chị T đang quản lý và sử dụng nên giao cho T sở hữu chiếc xe. Giá trị tài sản chị T được nhận là 6.000.000VNĐ.

[2.4] *Về nợ chung vợ chồng*: Chị T, anh L có vay Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mai Sơn số tiền là 50.000.000VNĐ, dư nợ hiện tại là 40.000.000VNĐ và tiền lãi phát sinh; vay của ông Lèo Văn E số tiền là 7.000.000VNĐ từ năm 2015. Do anh L được nhận phần lớn số tài sản chung vợ chồng, chị T đề nghị giao hết tài sản chung gồm nhà và cây cối cho anh L nên anh L có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ chung vợ chồng, gồm:

+ Trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mai Sơn số tiền nợ gốc là 40.000.000VNĐ khi khoản vay đến hạn thanh toán là ngày 12/3/2022.

+ Chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc nhận thanh toán tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mai Sơn đối với khoản tiền nợ gốc trên cho đến hết năm 2021 vì anh T hiện đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc và trả cho ông Lèo Văn E số tiền nợ gốc là 7.000.000VNĐ cùng số tiền lãi phát sinh.

[2.5] *Về án phí*: Chị Hoàng Thị T được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 60, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Lèo Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu giao cháu Lèo Đức K, sinh ngày 25/02/2008 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Sau khi ly hôn, anh L được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh được thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị T. Anh Lèo Văn L được sở hữu và sử dụng số tài sản, gồm: 01 ngôi nhà sàn tạm, sàn tre, cột gỗ tròn, lợp Ploximang, diện tích sử dụng là 69m²; Cây ăn quả trong khuôn viên nhà: 05 cây bưởi trồng từ 02 năm trở lên, 14 cây mận hậu cho quả trên 10 năm, 06 cây nhãn trồng từ 04 năm trở lên, 03 cây xoài trồng từ 04 năm trở lên, 02 cây trám trồng từ 01 đến 02 năm tuổi, 02 cây mít cho quả từ 03 năm đến dưới 05 năm, 01 cây ăn quả loại III; Toàn bộ số cây cà phê: 1000m² cây cà phê cho quả dưới 03 năm, 1.700m² cây cà phê cho quả trên 10 năm. Tổng giá trị tài sản: 78.348.000VNĐ.

Giao cho chị Hoàng Thị T được sở hữu và sử dụng 01 chiếc xe mô tô Wave RS, biển kiểm soát 26B1-746.72, giá trị tài sản là 6.000.000VNĐ.

Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị T: Buộc anh Lèo Văn L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Sơn số tiền nợ gốc là 40.000.000VNĐ, chị Hoàng Thị T có trách nhiệm thanh toán tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ này đến hết tháng 12 năm 2021.

Buộc chị Hoàng Thị T có trách nhiệm trả cho ông Lèo Văn E số tiền nợ gốc là 7.000.000VNĐ và số tiền lãi phát sinh theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 02 năm 2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (ông Lèo Văn E) cho đến khi thi hành án xong, chị Hoàng Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí, chi phí tố tụng khác: Chị Hoàng Thị T, anh Lèo Văn L được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch về nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng.

Chấp nhận việc chị Hoàng Thị T tự nguyện nhận chịu tiền chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản là 2.600.000VNĐ (*Hai triệu sáu trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí đã nộp tại Tòa án.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã B1, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Thịnh